

# Các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài

LÊ THỊ KHÁNH LY\*

## Tóm tắt

Bài viết tìm hiểu các nhân tố ảnh hưởng tới tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng tới tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài, gồm: Quy định của Chính phủ; Áp lực từ các đối tượng hữu quan của doanh nghiệp; Vai trò lãnh đạo trong doanh nghiệp; Môi trường văn hóa doanh nghiệp; Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp.

**Từ khóa:** tăng trưởng xanh, khu công nghiệp, Nội Bài

## Summary

The paper aims to discover determinants of green growth in enterprises in Noi Bai Industrial Park. Research result points out several influencing factors which are Government regulations; Pressure from stakeholders; Leadership role; Corporate culture; Goals of business.

**Keywords:** green growth, industrial park, Noi Bai

## GIỚI THIỆU

Tại Việt Nam hiện nay bước đầu đã hình thành hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cho việc triển khai thực hiện tăng trưởng xanh. Bên cạnh đó, Quốc hội đã ban hành mới, bổ sung, sửa đổi một số luật liên quan đến tăng trưởng xanh, như: Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Luật Phòng, Chống thiên tai; Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi; Luật Khí tượng thủy văn. Một số văn bản pháp quy mới trong các lĩnh vực: công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông vận tải... đã được xây dựng nhằm thúc đẩy thực hiện các hoạt động liên quan tới tăng trưởng xanh.

Khu công nghiệp Nội Bài được thành lập theo Quyết định số 545/TTg, ngày 05/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ, nằm trên địa bàn 2 xã Quang Tiến và Mai Đình, thuộc huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Tổng diện tích hiện nay của Khu công nghiệp là 114 ha với sự hoạt động kinh doanh của hơn 40 doanh nghiệp, chủ yếu đến từ Nhật Bản. Hiện nay, các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Nội Bài nói riêng và khu công nghiệp cả nước nói chung có vai trò quan trọng trong tăng trưởng xanh; bởi, họ là lực lượng trực tiếp

tham gia vào quá trình sản xuất, thúc đẩy phát triển kinh tế... Chính vì vậy, các doanh nghiệp cần phải xác định rõ những thách thức và cơ hội, nhằm bảo đảm tuân thủ các quy định về môi trường, đổi mới công nghệ và nâng cao hiệu quả sản xuất, sắp xếp lại cơ cấu, hạn chế phát triển những lĩnh vực phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường...; từ đó, hình thành đội ngũ doanh nhân “xanh” của đất nước là cần thiết.

## CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### Cơ sở lý thuyết

Theo World Bank (2012), tăng trưởng xanh là mô hình tăng trưởng hiệu quả, sạch và có tính đàn hồi - hiệu quả trong việc sử dụng tài nguyên thiên nhiên, sạch trong việc giảm thiểu tác động gây ô nhiễm môi trường và có tính đàn hồi, chống chịu được trước các thiên tai, thảm họa thiên nhiên. OECD (2011) định nghĩa, tăng trưởng xanh là thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế với sự đảm bảo rằng các nguồn lực tự nhiên sẽ tiếp tục đủ khả năng đáp ứng nhu cầu tài nguyên và môi trường sống cho con người trong tương lai.

Tại Việt Nam, khái niệm tăng trưởng xanh đã được cụ thể hóa và đưa vào chiến lược tăng trưởng xanh của Chính phủ. Cụ thể, tăng trưởng xanh, tiến tới nền kinh tế các bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển bền vững, giảm phát thải và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính dần trở

\* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Ngày nhận bài: 02/4/2022; Ngày phản biện: 15/4/2022; Ngày duyệt đăng: 22/4/2022

HÌNH: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Nhóm tác giả đề xuất

thành chỉ tiêu bắt buộc và quan trọng trong phát triển kinh tế (Chính phủ, 2012).

Theo UNIDO (2011), tăng trưởng xanh trong công nghiệp là chiến lược tiếp cận ngành, với việc áp dụng các phương pháp, chiến lược và công cụ đã được công nhận để tách rời tăng trưởng sản xuất công nghiệp gắn liền với gia tăng sử dụng tài nguyên và gây ra các tác động xấu tới môi trường với các nội dung: (1) Đảm bảo an ninh các nguồn tài nguyên thiên nhiên bằng việc giảm các áp lực lên các nguồn tài nguyên khan hiếm như nước, nguyên liệu và nhiên liệu; (2) Đóng góp làm giảm thiểu và thích ứng với biến đổi khí hậu thông qua giảm thiểu khí thải nhà kính; (3) Quản lý môi trường tốt hơn, đảm bảo an toàn công nghiệp và hóa chất trong hoạt động của doanh nghiệp thông qua phát triển và sử dụng hàng hóa và dịch vụ môi trường và (4) Thúc đẩy mở rộng phát triển hàng hóa môi trường.

Nguyễn Anh Tuấn (2021) thực hiện nghiên cứu làm rõ thực trạng triển khai các hoạt động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai. Nghiên cứu đã chỉ ra 7 nhân tố tác động tới hoạt động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp. Trong đó, có các nhân tố thuộc về bên trong, như: Sức ép của lãnh đạo; Sức ép của người lao động và nhân tố thuộc bên ngoài, như: Sức ép của cổ đông; Tổ chức tín dụng. Ngoài ra, các nhân tố thuộc về đặc thù của doanh nghiệp, như: Quy mô vốn; Lĩnh vực hoạt động và Mức độ hội nhập quốc tế của doanh nghiệp.

Phạm Đức Chính và cộng sự (2017) nghiên cứu tác động của các khu công nghiệp đến tăng trưởng xanh ở tỉnh Long An. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra có 6 nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng xanh ở Tỉnh Long An do khu công nghiệp tạo ra. Trong đó, nhân tố tác động lớn nhất là: Kinh tế; Việc làm và Môi trường; Sau đó mới đến: Xã hội; Cơ chế chính sách và cuối cùng là các bên hữu quan...

Nghiên cứu của Nguyễn Đình Đáp (2022) cho rằng, tăng trưởng xanh là nội dung quan trọng của phát triển bền vững và là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại, nhưng không làm ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai. Hiện, Việt Nam đang từng bước chuyển dịch mô hình

theo hướng tăng trưởng xanh để giải quyết nguy cơ cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên, giảm ô nhiễm và suy thoái môi trường sống. Tuy đã đạt được những kết quả tích cực ban đầu, nhưng cũng đặt ra một số thách thức trong thực tiễn, từ đó cần có những giải pháp phù hợp theo hướng tăng trưởng xanh trong thời gian tới.

Theo Nguyễn Thị Thanh Tâm (2019), tăng trưởng xanh là nội dung quan trọng của phát triển bền vững và là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý, hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường, đáp ứng nhu cầu của thế hệ hiện tại, nhưng không làm ảnh hưởng đến các thế hệ tương lai. Để đẩy mạnh thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh, thời gian tới cần tập trung các nội dung sau: (i) Hoàn thiện khung chính sách kế hoạch và đầu tư; (ii) Hoàn thiện khung chính sách tài chính tăng trưởng xanh; (iii) Nghiên cứu ban hành các định mức, tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật xanh.

Bansal và K. Roth (2000) đã chỉ ra 4 nhân tố tác động đến phản hồi của doanh nghiệp đến môi trường, bao gồm: Các quy định; Sức ép từ phía các bên liên quan; Các cơ hội kinh tế; Động cơ đạo đức. Còn nghiên cứu của Buysse và Verbeke (2003) đã chỉ ra các đối tượng hữu quan bao gồm: Người tiêu dùng; Nhà cung cấp; Nhân viên (người lao động); Đối thủ cạnh tranh; Cổ đông và các thể chế tài chính; Truyền thông; Chính phủ và đại diện địa phương là những bên có tác động tới định hướng hoạt động theo tăng trưởng xanh của doanh nghiệp.

De Jesus Pacheco D. A và cộng sự (2016) đã đưa ra các nhân tố quyết định tới cải tiến sinh thái tại các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ (gồm 23 nhân tố thành phần) thể hiện qua nhóm nhân tố lớn, gồm: Các nhân tố bên ngoài (bối cảnh); Các nhân tố bên trong; Học tập; Cấu trúc của hệ thống; Vận hành. Những nhân tố này sẽ tạo ra kết quả của quá trình chuyển đổi thông qua các khía cạnh, như: danh tiếng, hình ảnh và tỷ suất lợi nhuận, cũng như cải thiện được hiệu suất của môi trường.

### Mô hình nghiên cứu và giả thuyết nghiên cứu

Dựa trên việc nghiên cứu lý thuyết và các tài liệu liên quan, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp Khu công nghiệp Nội Bài như Hình.

Các giả thuyết nghiên cứu được đưa ra là:

**H1:** Quy định của Chính phủ ảnh hưởng thuận chiều đến hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài.

**H2:** Áp lực từ các đối tượng hữu quan của doanh nghiệp ảnh hưởng thuận chiều đến hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài.

**H3:** Vai trò lãnh đạo trong doanh nghiệp ảnh hưởng thuận chiều đến hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài.

**H4:** Môi trường văn hóa doanh nghiệp ảnh hưởng thuận chiều đến hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài.

**H5:** Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp ảnh hưởng thuận chiều đến hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài.

#### Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu định lượng được sử dụng nhằm kiểm định thang đo và mô hình nghiên cứu. Các thang đo được đánh giá thông qua các công cụ: Kiểm định hệ số tin cậy Cronbach's Alpha; phân tích nhân tố khám phá (EFA), phân tích hồi quy. Bảng khảo sát được lập và phát ra cho 170 đối tượng là quản lý, lãnh đạo các phòng, ban của 39 doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Nội Bài. Số lượng bảng khảo sát thu về và đủ điều kiện phân tích là 153 bảng. Thời gian thực hiện khảo sát từ tháng 01/2022-4/2022.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### Kết quả kiểm định Cronbach's Alpha

Kết quả kiểm định (Bảng 1) cho thấy, tất cả các biến đều có hệ số Cronbach's Alpha > 0,6. Đồng thời, các biến quan sát thuộc mỗi thang đo đều có hệ số tương quan biến tổng (item - total correlation) lớn hơn điều kiện có ý nghĩa là 0,3. Điều này có thể kết luận, các thang đo đều khả dụng, phù hợp, có ý nghĩa và đảm bảo sự tin cậy.

### Phân tích EFA

Nhằm phân tích mối quan hệ giữa các biến số, đồng thời sắp xếp các nhân tố thuộc biến độc lập, nghiên cứu đã tiến hành phân tích EFA cho 24 biến quan sát ảnh hưởng tới hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Nội Bài.

BẢNG 1: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH HỆ SỐ CRONBACH'S ALPHA

Nhóm nhân tố	Hệ số Cronbah's Alpha
Quy định của Chính phủ (QĐ)	0,744
Áp lực từ các đối tượng hữu quan của doanh nghiệp (AL)	0,898
Vai trò lãnh đạo trong doanh nghiệp (VT)	0,833
Môi trường văn hóa doanh nghiệp (MT)	0,892
Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp (MH)	0,845
Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp (TTX)	0,802

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH KMO VÀ BARTLETT

Hệ số KMO	0,831	
Kiểm định Bartlett	Chi bình phương xấp xỉ	2215,509
	Bậc tự do	276
	Mức ý nghĩa	0,000

BẢNG 3: KẾT QUẢ PHÂN TÍCH EFA

Yếu tố	Nhân tố				
	1	2	3	4	5
VT2	,832				
VT1	,819				
VT3	,801				
VT4	,756				
MT6	,672				
MT5	,671				
AL3		,847			
AL2		,829			
AL5		,824			
AL1		,800			
AL4		,791			
MH5			,815		
MH3			,798		
MH4			,787		
MH1			,737		
MH2			,721		
MT7				,824	
MT1				,778	
MT4				,734	
MT3				,676	
MT2				,654	
QĐ1					,857
QĐ2					,755
QĐ3					,622

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

Kết quả của kiểm định hệ số KMO và Bartlett (Bảng 2) chỉ ra rằng, giữa các biến trong tổng thể có mối tương quan với nhau (Sig. = 0,000 < 0,05); đồng thời, hệ số KMO = 0,831, cũng chứng tỏ sự phù hợp khi sử dụng phân tích EFA để nhóm các biến này lại với nhau. Phương sai trích 68,529 % > 50% và chỉ số Eigenvalues = 1,208 > 1, đảm bảo được điều kiện rằng kết quả phân tích EFA được chấp nhận.

Sau khi phân tích EFA, các nhân tố có sự biến đổi về số lượng nhân tố và được sắp xếp lại như Bảng 3.

### Kết quả phân tích hồi quy

Phân tích hồi quy giữa biến độc lập H1, H2, H3, H4, H5 tới biến phụ thuộc Tăng trưởng xanh trong các

BẢNG 4: HỆ SỐ HỒI QUY

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hóa		Hệ số hồi quy chuẩn hóa	t	Sig.	Kiểm tra đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	$\beta$			Độ chấp nhận	Hệ số phóng đại phương sai
(Hằng số)	1,112E-16	0,056		0,000	1,000		
VT	0,284	0,056	0,284	5,047	0,000	1,000	1,000
AL	0,340	0,056	0,340	6,033	0,000	1,000	1,000
MH	0,382	0,056	0,382	6,736	0,000	1,000	1,000
MT	0,269	0,056	0,269	4,761	0,000	1,000	1,000
QĐ	0,341	0,056	0,341	6,053	0,000	1,000	1,000

Nguồn: Kết quả phân tích SPSS

doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Nội Bài thể hiện như Bảng 4.

Kết quả phân tích (Bảng 4) cho thấy, tất cả các mối tương quan giữa các nhân tố độc lập với Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Nội Bài đều có ý nghĩa thống kê. Do đó, tất cả các giả thuyết đều được chấp nhận. Phương trình hồi quy chuẩn hóa như sau:

$$TTX = 0,284VT + 0,340AL + 0,382MH + 0,269MT + 0,341QĐ$$

### KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Kết quả nghiên cứu cho thấy, tồn tại mối quan hệ thuận chiều giữa 5 nhân tố đến hoạt động Tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài. Dựa vào độ lớn của hệ số hồi quy chuẩn hóa Beta, thứ tự mức độ ảnh hưởng từ mạnh đến yếu của

các nhân tố đến hoạt động tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài là: Mục tiêu hoạt động của doanh nghiệp (0,382); Quy định của Chính phủ (0,341); Áp lực từ các đối tượng hữu quan của doanh nghiệp (0,340); Vai trò lãnh đạo trong doanh nghiệp (0,284); Môi trường văn hóa doanh nghiệp (0,269). Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả kiến nghị một số giải pháp cần thực hiện để thúc đẩy tăng trưởng xanh trong các doanh nghiệp thuộc Khu công nghiệp Nội Bài là:

**Thứ nhất**, tuyên truyền và phổ biến các kiến thức về tăng trưởng xanh đối với các đối tượng hữu quan, như: người dân, doanh nghiệp, tổ chức tài chính..., tăng cường các hoạt động tuyên truyền về nâng cao ý thức của doanh nghiệp về sản xuất sạch hơn, trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.

**Thứ hai**, phát huy vai trò của Ban Quản lý Khu công nghiệp trong hỗ trợ, giám sát hoạt động của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

**Thứ ba**, khuyến khích các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Nội Bài chủ động trong việc đầu tư nghiên cứu, đổi mới công nghệ, sản xuất các sản phẩm hữu cơ thân thiện với môi trường, góp phần giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và bảo tồn đa dạng sinh học. □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thủ tướng Chính phủ (2012). *Quyết định số 1393/QĐ-TTg, ngày 25/9/2012 về Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh cho thời kỳ 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050*
2. UNIDO (2011). *Báo cáo đầu tư công nghiệp Việt Nam 2011*
3. Nguyễn Anh Tuấn (2021). *Các nhân tố tác động tới hoạt động tăng trưởng xanh của doanh nghiệp tại các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Kinh tế - Luật TP. Hồ Chí Minh
4. Phạm Đức Chính, Huỳnh Thanh Tú, Đỗ Đức Khả (2017). Long An phát triển khu, cụm công nghiệp xanh theo hướng tăng trưởng xanh, *Tạp chí Công nghệ ngân hàng*, số 137, 6-14
5. Nguyễn Thị Thanh Tâm (2019). Tăng trưởng xanh tại Việt Nam và những vấn đề đặt ra, *Tạp chí Tài chính*, số 7/2019
6. Nguyễn Đình Đáp (2022). *Giải pháp thực hiện tăng trưởng xanh*, truy cập từ <https://tapchinganhang.gov.vn/giai-phap-thuc-hien-tang-truong-xanh.htm>
7. Bansal, P., and Roth, K. (2000). Why firms go green: a model of ecological responsiveness, *Academy of Management Journal*, 43(4), 717-736
8. Buysse and Verbeke (2003). Proactive Environmental Strategies: A Stakeholder Management Perspective, *Strategic Management Journal*, 24(5), 453-470
9. De Jesus Pacheco D. A, ten Caten C. S, Jung C. F, Ribeiro J. L. D, Navas H. V. G, Cruz-Machado V. A (2016). Eco-innovation determinants in manufacturing SMEs: Systematic review and research directions, *Journal of Cleaner Production*, 142(4), 2277-2287
10. OECD (2011). *Toward green growth: measuring progress*, OECD indicator, OECD Publishing
11. World Bank. (2012). *Inclusive green growth: the pathway to sustainable development*, Washington D.C - The Worldbank